TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM-PT
Ngày: 26-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

-***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Quang.
Các Thẩm phán: ông Lê Trúc Lâm và bà Vũ Ngọc Hà.
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/KDTM-PT ngày 19/5/2023 về việc *V/v "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2023/KDTM-ST ngày 10/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2023/QĐ-PT ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐ-PT ngày 13/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trình Xuân V, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tâm H, sinh năm 1973; Địa chỉ: 1/1A T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Tổng Công ty cổ phần B; Địa chỉ: 26 T, phường N, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền:

Ông Nguyễn T, sinh năm 1988; Chức vụ: Nhân viên phòng Nghiệp vụ Công ty B Phú Yên. Có mặt.

Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995; Chức vụ: Chuyên viên pháp lý Tổng Công ty cổ phần B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Bả Phú Yên; Địa chỉ: 55 L, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trình Xuân V trình bày như sau:

Ngày 11/12/2019, ông Trình Xuân V có mua bảo hiểm cho tàu cá PY-96615-TS tại Công ty Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số MHS/01597562 với thời hạn bảo hiểm 01 năm.

Ngày 24/10/2020, trong hành trình vào bờ tránh bão số 8, khi đến toạ độ 13°31 Bắc – 109°58 Đông thì tàu cá va chạm vật ngầm gây chìm tàu. Các thuyền viên được tàu khác cứu hộ đưa vào bờ. Sau khi vào bờ, ông V đã phối hợp làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của công ty B. Tuy nhiên khi nhận được hồ sơ yêu cầu bảo hiểm thì Tổng công ty cổ phần B có thư từ chối bảo hiểm, vì lý do tàu cũ kỹ, không xác định rõ ràng nguyên nhân tai nạn nên không thuộc điều khoản được bồi thường.

Nguyên đơn không đồng ý với lý do trên vì tàu cá PY-96615-TS được các cơ quan chức năng kiểm tra kỹ thuật hàng năm và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá có hiệu lực từ ngày 18/8/2020 đến 17/8/2021. Tàu được cải hoán, bảo dưỡng, sữa chữa định kỳ nên đảm bảo các điều kiện để xuất bến, hoạt động. Do đó, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Tổng Công ty cổ phần B phải thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho tàu cá PY-96615-TS số tiền 480.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định pháp luật với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) từ ngày Toà án nhận đơn khởi kiện đến ngày tuyên án sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Tổng công ty Cổ phần B do người đại diện theo uỷ quyền trình bày như sau:

Ngày 11/12/2019, Công ty B Phú Yên đã cấp Đơn bảo hiểm số MHS/01597562 cho ông Trình Xuân V, cụ thể như sau :

- Đối tượng bảo hiểm: Tàu số đăng ký PY-96615-TS.
- Người thụ hưởng: ông Trình Xuân V.
- Mức trách nhiệm bảo hiểm: 480.000.000 đồng.
- Điều kiện bảo hiểm: Điều kiện A theo Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá (ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/HH ngày 01/01/2017) (QTBH)
- Thời hạn bảo hiểm: 12/12/2019 đến ngày 11/12/2020.

Vào khoảng 15 giờ 30’ ngày 24/10/2020, khi tàu PY-96615-TS đang hoạt động tại tọa độ 13°31’N - 109°58’E, thời tiết biển có gió từ cấp 5-7, tàu đang di

chuyển về hướng Đông Bắc, với tốc độ khoảng 05 hải lý/giờ thì nghe tiếng va chạm ở phía mũi tàu, thuyền trưởng dừng tàu lại và kiểm tra thì phát hiện ở buồng máy có nước biển tràn vào nhiều bất thường nên hô hoán gọi thuyền viên trên tàu đang ngủ dậy hỗ trợ bơm nước, tát nước ra khỏi tàu. Tuy nhiên, nước biển tràn vào mỗi lúc nhiều hơn, tất cả thuyền viên không bơm tháo nước kịp thời, nước ngập sâu trong buồng máy và máy chính tự tắt máy, hệ thống bơm tháo nước không sử dụng được, tàu đang chìm dần từ buồng máy.

B đã chỉ định Công ty Cổ phần Giám định N Việt Nam (EIC) thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân và đánh giá mức độ thiệt hại để làm cơ sở xem xét giải quyết bồi thường. Theo đó, nguyên nhân tổn thất là do: "Do chịu ảnh hưởng chính của rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Nam Trung Bộ có gió đông bắc cấp 5 đến cấp 6, không có giông lốc; sóng cao 0.6m liên tục tác động lên thân tàu kết hợp với tình trạng kỹ thuật của tàu chưa được đảm bảo làm cho các đường hồ (xảm) bị nứt bung hở không còn khả năng chịu tải dẫn đến nước tràn vào nhiều bên trong buồng máy gây ra sự cố của tàu". Do đó EIC kết luận "Không đủ bằng chứng để xác định chính xác nguyên nhân tàu bị va vào vật thể ngầm trôi nổi tại mũi tàu nhưng lại phát hiện nước vào bên trong thân tàu từ buồng máy dẫn đến chìm tàu như theo khai báo của Thuyền trưởng tàu."

B đã có Công văn số 002072/2021-BM/HH ngày 11/11/2021 thông báo từ chối bồi thường sự cố liên quan đến tàu PY-96615-TS gửi ông Trình Xuân V. Cơ sở để Tổng công ty cổ phần B từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho tàu cá PY-96615-TS của ông Trình Xuân V như sau:

a. Tổn thất không thuộc trường hợp được bảo hiểm

Căn cứ theo kết luận nguyên nhân trong biên bản giám định của EIC: "Do chịu ảnh hưởng chính của rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Nam Trung Bộ có gió đông bắc cấp 5 đến cấp 6, không có giông lốc; sóng cao 0.6m liên tục tác động lên thân tàu kết hợp với tình trạng kỹ thuật của tàu chưa được đảm bảo làm cho các đường hồ (xảm) bị nứt bung hở không còn khả năng chịu tải dẫn đến nước tràn vào nhiều bên trong buồng máy gây ra sự cố của tàu". Như vậy, tại thời điểm xảy ra tổn thất, EIC cũng nhận định tàu không bị tác động hay bị ảnh hưởng của bão, tố lốc, sóng thần, gió lốc, mưa đá; giông địa phương gây ra sự cố chìm tàu như nêu trên (EIC đã thu thập bản tin thời tiết của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung Bộ ngày 20/07/2021).

Căn cứ theo Điều 3.1.1.7, Điều kiện bảo hiểm A – Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá 2020 quy định: "3.1 ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM A" B bồi thường đối với:

3.1.1 Tổn thất toàn bộ hoặc tổn thất bộ phận của đối tượng bảo hiểm trực tiếp gây ra bởi:

3.1.1.7 Bão, sóng thần, mưa đá;”

Vì vậy, nguyên nhân tổn thất được EIC xác định như đã nêu trên không thuộc trường hợp được bảo hiểm theo Điều kiện bảo hiểm A - Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá 2020 của B. Hơn nữa, tại Đơn bảo hiểm MHS/01597562 có nội dung: Điều khoản loại trừ nguyên nhân không rõ ràng: “Không bồi thường tàu bị đắm, chìm không có đủ bằng chứng để xác định chính xác nguyên nhân”.

Do vậy, B kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của B – Doanh nghiệp bảo hiểm có vốn góp nhà nước và để không làm thiệt hại vốn của Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2023/KDTM-ST ngày 10/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ vào Các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 12, 15, 17, 21, 28, 29 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010).

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chi trả cho nguyên đơn Trình Xuân V số tiền bảo hiểm cho tàu cá PY-96615-TS là 480.000.000đ (*bốn trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2023 là 36.000.000đ (*ba mươi sáu triệu đồng*); tổng số tiền phải thanh toán là 516.000.000đ (*năm trăm mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/4/2023, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Kết luận giám định của EIC bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung: Bị đơn kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận, đề nghị

HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị đơn

[2.1] Ngày 11/12/2019, Công ty B Phú Yên cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số MHS/01597562 cho ông Trình Xuân V, ông V đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm 8.702.300 đồng, việc này đều được các đương sự thừa nhận do đó hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết hợp pháp, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết của hợp đồng.

Bị đơn căn cứ kết luận giám định của EIC (cơ quan bị đơn chỉ định giám định) để cho rằng nguyên nhân chìm tàu không rõ ràng và tàu không thuộc trường hợp bảo hiểm do bão nên từ chối bảo hiểm. Trong khi tại kết luận giám định của EIC (Trang 7/17) xác định "Vị trí tọa độ tổn thất, giám định viên ghi nhận vị trí tọa độ tổn thất cách đất liền 39 hải lý, thuộc vùng biển có độ sâu khoảng 1.646m nên không ghi nhận được tình trạng của tàu trong quá tình giám định". Hội đồng giám định không nhìn thấy xác tàu nhưng kết luận do vỡ hồ, tàu cũ là đánh giá chủ quan của giám định viên. Theo công văn số 277/BCH-TM ngày 09/02/2023 của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Phú Yên, công văn số 19/CCTS-TC ngày 11/01/2023 của Chi cục Thủy sản tỉnh Phú Yên và các tài liệu chứng cứ khác do nguyên đơn giao nộp như sổ kiểm soát tàu cá, hồ sơ cải hoán, đủ cơ sở xác định: Tàu cá PY-96615-TS thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật hàng năm theo đúng quy định; Lần kiểm tra kỹ thuật cuối thực hiện vào ngày 17/8/2020 có hiệu lực đến ngày 17/8/2021 và được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật số 30118/ĐKTC; Tàu có Giấy phép khai thác thuỷ sản số 30118/2020/GP-KTTS cấp ngày 19/8/2020 hoạt động nghề câu và lưới rê tại vùng lộng, có hiệu lực đến ngày 07/6/2024; Tại thời điểm kiểm tra, tàu cá PY-96615-TS đủ điều kiện hoạt động khai thác thuỷ sản trên biển tại vùng lộng; Tàu làm thủ tục xuất bến vào ngày 07/9/2020 tại Văn Phòng đại diện cảng cá Đông tác; Trạm Kiểm soát biên phòng Đ đã kiểm tra đảm bảo đủ các quy định trước khi xuất bến; Tại thời điểm xuất bến, số lượng thuyền viên 05 người gồm 01 thuyền trưởng, 01 máy trưởng và 03 thuyền viên; Trạng thái kỹ thuật của tàu cá đảm bảo trước khi xuất bến. Cho đến khi chìm tàu, tàu vẫn hoạt động bình thường với thời gian trên biển từ 7/9/2020 đến 23/10/2020 là 1 tháng 16 ngày.

[2.2] Nguyên nhân gây tai nạn: Báo cáo của EIC cho rằng Điều kiện thời tiết vào thời điểm bị sự cố không bị tác động hay ảnh hưởng của bão, tố lốc, sống thần, gió lốc, mưa đá, giông địa phương gây ra sự cố chìm tàu như nêu trên. Căn cứ các bản tin dự báo thời tiết khu vực biển tỉnh Phú Yên ngày 22-24/10/2020, Tin cảnh báo mưa dông, gió mạnh và sóng lớn vùng biển Phú Yên, Tin bão khẩn cấp (cơn bão số 8) ngày 24/10/2020 của Đài KTTV tỉnh Phú Yên cảnh báo *"Do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 8 vùng biển khu vực tỉnh Phú Yên, gió mạnh cấp 5 - cấp 6, giật cấp 8, trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc xoáy và gió giật mạnh. Biển động"*, nên lời khai của các thuyền viên, tàu bị tai nạn trên đường vào bờ tránh bão là có cơ sở. Nguyên nhân tai nạn là khách quan, không do lỗi chủ quan của chủ tàu hay thuyền viên như nhận định của cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Căn cứ Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó phải được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm. Trường hợp tàu cá PY-96615-TS bị chìm không thể xác định là không rõ nguyên nhân nên không thuộc trường hợp loại trừ bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm.

Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, HĐXX nhận thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí kinh doanh phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần B – giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng vào Các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 12, 15, 17, 21, 28, 29 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chi trả cho nguyên đơn Trình Xuân V số tiền bảo hiểm cho tàu cá PY-96615-TS là 480.000.000đ (*bốn trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2023 là 36.000.000đ (*ba mươi sáu triệu đồng*); tổng số tiền phải thanh toán là 516.000.000đ (*năm trăm mười sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần B phải chịu 24.640.000đ (*hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí KDTM sơ thẩm và 2.000.000đ án phí KDTM phúc thẩm, được khấu trừ 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008108 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, phải tiếp tục nộp 24.640.000đ.

Hoàn lại cho nguyên đơn Trình Xuân V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007723 ngày 02/11/2022 và 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007938 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Lâm **Vũ Ngọc Hà** **Lương Quang**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TP Tuy Hòa (2);
- CC THADS TP Tuy Hòa;
- P. NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA